Bai1

DỊCH VỤ THƯ ĐIỆN TỬ

Cho phép gửi nhận thư điện tử Đây là một trong những tính năng quan trọng của internet, phương pháp truyền văn bản rẻ tiền nhất có ở mọi nơi

ở việt nam chỉ tốn 1000 đồng là bạn có thể gửi thư điện tử đi bất kì đâu trên thế giới dẻ hơn nhiều so với cước bưu điện loại thấp nhất .

Một trong những lợi ích chính của thư điện tử là tốc độ lưu chuyển thời gian chuyển thư thông thường được tính bằng giây hoặc phút ngay cả khi người gửi và nghười nhận ở tận hai đầu của trái đất đất.

BAI2

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN CẦN THƠ  **CTY CP IN TỔNG HỢP CẦN THƠ**  SỐ: 180/TB-ICT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**  Cần thơ, ngày 13 tháng 12 năm 2015 |

**THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG**

Do nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ cần tuyển các vị trí sau:

1. **Giám đốc nhân sự**
2. **Trưởng phòng Quản lý chất lượng**

**Yêu cầu chung:**

-Tốt nghiệp Đại học , Thạc sĩ chuyên ngành.

**Nơi nhận hồ sơ**: PHòng 210, nhà A, số 218, đường 30/4, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

**Thời gian nhận hồ sơ**: Đến hết ngày 25/12/2010

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Bình trọng**

**BAI3**

C

ó rất nhiều phần mềm làm ảnh như Microsoft Paint, Corel Darw, Photoshop.

Trong chương này, chúng tôi sẽ giới thiệu cách sử dụng phần mềm Microsoft paint – một chương trình trong Window cho phép vẽ các hình ảnh đơn giản.

**BAI4**

CHƯƠNG 1: KHÔNG GIAN XÁC SUẤT

* 1. Đại số các biến cố ngẫu nhiên
     1. Khái niệm
     2. Một số tính chất
     3. Định nghĩa đại số
     4. Liên hệ giữa đại số các biến cố và đại số các tập hợp
  2. Xác suất
     1. Định nghĩa cổ điển của
     2. Định nghĩa xác suất theo quan điểm hình học
     3. Định nghĩa tiêu đề của xác suất
  3. Xác suất điều kiện
     1. Định nghĩa

1.3.1. Mệnh đề

* 1. Sự độc lập ngẫu nhiên
     1. Định nghĩa
     2. Mệnh đề

CHƯƠNG 2: PHÂN PHỐI XÁC SUẤT

2.1. Đại lượng ngấu nhiên

2.2. Hàm phân phối

2.3. Phân phoiis rời rạc và phân phối liên tục tuyệt đối.

**BÀI5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên: Nam,nữ:………………..
2. Ngày/tháng/năm sinh:
3. Trình độ văn hóa:
5. Địa chỉ:
6. Điện thoại:

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÀi 6 **CÁC TỔ HỢP PHÍM TẮT THƯỜNG DÙNG**

1. Thao tác vơi tập tin

* Tạo mới một tập tin CTRL + N
* Lưu một tập tin CTRL = s
* Mở một tập tin CTRL + S
* Lưu tập tin với một tên khác (Save As) F12
* Đóng tập tin CTRL + W

1. Câc tổ hợp phím dùng để định dạng

* *In nghiêng* CTRL + N
* **In đậm** CTRl + B
* Gạch dưới nét đơn CTRL + U
* Gạch dưới nét đôi CTRL + SHIFT + D
* Ghi chi số trên  CTRL + SHIFT + =
* Ghi chỉ số dưới  CTRL + =

1. Các tổ hợp phím dung để định dạng

* Canh trái CTRl + L
* Canh phải CTRL + R
* CAnh giữa CTRL + E
* Canh đều hai phía CTRL + J

BÀI7

Chương 1: Tìm hiểu về hệ thống đào tạo tín chỉ

1. Nguồn gốc
2. Một số lưu ý đối với sinh viên
3. Điểm một học phần tín chỉ gồm 3 thành phần
4. Đổi từ điểm hệ số 10 sang hệ chữ
5. Đổi từ điểm hệ chữ sang hệ số 4
6. Xét thôi học

**Chương 2: Kết luận**

**Bài 8**

Chương 3 : Tìm hiểu về hệ thống đào tạo tín chỉ

* 1. Nguồn gốc

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ lần đầu tiên được tổ áp dụng tại trường Đại học Harvard,Hoa kỳ vào năm 1872, sau đó lan rộng khắp Bắc Mỹ và thế giới.Ở nước ta,trường ĐH bách khoa TP.HCM đã triển khai hệ thống đào tạo này từ năm học 1993-1994 và đến nay cả nước có hơn 20 trường chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

* 1. Một số lưu ý với sinh viên

- Điểm tính theo hệ thống tín chỉ làm tròn đến một chữ số thập phân

- Điểm được quy đổi từ hệ số 10 sang hệ chữ, sau đó đổi sang hệ 4 và tính điểm tích luỹ để xét học tiếp hay thôi học

- Xét thôi học theo từng kì

*1.2.1. Điểm một học phần tín chỉ gồm 3 thành phần*

- Điểm chuyên cần: 0 hoặc 10, trọng số 10%

- Điểm kiểm tra giữa kì: chiếm 30%

- Điểm kiểm tra cuối kì: trọng số 60%

*1.2.2. Đổi từ điểm hệ số 10 sang hệ chữ*

* Điểm nhỏ hơn 4: Điểm F (thi lại)
* Điểm từ 4 đến cận 5.4: Điểm D (không phải thi lại nhưng lại là ngưỡng điểm cực kì nguy hiểm, sinh viên có điểm D được quyền đăng kí thi cải thiện điểm vào học kì ngay sau đó để nâng điểm)
* Điểm từ 5.5 đến cận 6.9: Điểm C (điểm ngày cũng là ngưỡng nguy hiểm, nếu nhiều điểm C hay D dễ bị thôi học).
* Điểm từ 7 tới cận 8.4: Điểm B (ngưỡng an toàn)
* Điểm từ 8.5 tới 10: Điểm A

1.2.3. Đổi từ điểm hệ chữ sang hệ số 4

Bảng 1: Đổi từ điểm hệ chữ sang điểm hệ số 4

|  |  |
| --- | --- |
| F | 0 |
| D | 1 |
| C | 2 |
| B | 3 |
| A | 4 |

Sau đã đổi được điểm các học phàn tín chỉ sang hệ số 4 ta có thể tính được điểm trung bình tích lũy của học kì theo công thức:

Trong đó: DHP*i* là điểm từ các học phần thứ *I* ( tính theo điểm hệ số 4) với số tín chỉ tương ứng là ni

1.2.4. Xét thôi học

a. Theo học kì

- Học kì thứ nhất: TLTL < 0.8 – thôi học

- các học kì tiếp theo: TBTL < 1.0 – thôi học

- Hai học kì liên tiếp: TBTL < 1.1 – thôi học

Sau khi sét theo kì nếu qua, tiếp đến lại sét điểm theo năm:

Bảng 2: Xét thôi học theo năm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm 1 | TBTL < 1.2 | Thôi học |
| Năm 2 | TBTL < 1.4 | Thôi học |
| Năm 3 | TBTL < 1.6 | Thôi học |
| Năm 4 | TBTL < 1.8 | Thôi học |

**Chương 4: kết luận**

Bảng 3 thể hiện kết quả học tập các khoa năm học 2009- 2010 áp dụng theo hệ tín chỉ.

Bảng 3 thể hiện kết quả học tập các khoa năm học 2009- 2010

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Khoa | Tỉ lệ thôi học |
| 1 | Khoa CNTT |  |
| 2 | Khoa Toán Tin |  |
| 3 | Khoa Vật Lí |  |
| 4 | Khoa Hóa |  |
| 5 | Khoa Sư phạm kĩ thuật |  |